

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK**  
Bản án số: **06/2020/HS-ST**  
Ngày 12/3/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Chung.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà:** Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Vũ Văn T.** Tên gọi khác: (Vũ Xuân T); Sinh năm: 1963, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; con ông Vũ Văn T (đã chết) và Phạm Thị D, sinh năm 1942; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1966 và có 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, Tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*.

**2. Hoàng Khắc C.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/6/1980, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Hoàng Đình K, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*.

**3. Trần Mạnh H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/9/1984, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Đình H, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962; có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*.

**4. Nguyễn Thị Phương U.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/7/1985, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1954 và bà Lê Thị H, sinh năm 1957; có chồng là Trần Văn H, sinh năm 1984 và có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Vũ Thị Nhật H, sinh năm 1992.

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*\* Người làm chứng:*

- Trần Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Phạm Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*(Tất cả có mặt trừ Vũ Thị Nhật H có đơn xin xét xử vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 30/01/2020, Hoàng Khắc C, Trần Mạnh H và Nguyễn Thị Phương U đến nhà Vũ Văn T tại thôn 5, xã E, huyện C để chúc tết.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Vũ Văn T rủ Hoàng Khắc C, Trần Mạnh H, Nguyễn Thị Phương U cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền Việt Nam đồng, thì tất cả cùng đồng ý và thống nhất mỗi người đặt chén số tiền 3.000.000đ, mức cược là 50.000đ, 100.000đ, 150.000đ nếu ai “Ù” thì T thu tiền xâu 50.000đ để mua đồ ăn, nước uống, thuốc lá. T chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chần trái trên nền nhà phòng bếp, để đánh bạc.

Bốn đối tượng thống nhất việc đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài “phỏm”, như sau: Số người tham gia tối đa là 04 người và tối thiểu là 02 người; khi đánh, người chia bài sẽ được chia 10 con bài và được đánh đầu tiên, những người còn lại được chia 09 con bài, mỗi người được đánh tối đa là 04 con bài và “ăn” được những con bài tương ứng cho đủ phỏm. Sau khi đánh 04 con bài xong thì hạ những con bài đang cầm trên tay xuống để các đối tượng khác xem và tính điểm; nếu người nào có số điểm ít nhất trong 04 người thì về nhất và theo thứ tự những người còn lại ai có số điểm nhiều nhất thì thua chót.

Người nào thắng nhất sẽ được số tiền là 300.000đ, nhì mất 50.000đ, thứ ba mất 100.000đ và thứ tư mất 150.000đ; Nếu người nào không có phỏm gọi là “cháy” thì trả cho người về nhất 200.000đ. Trong lúc đánh bạc, người thắng nhất được quyền chia bài và được đánh đầu tiên, có thể đánh theo vòng tròn từ phải qua trái hoặc từ trái qua phải, nếu đánh con bài mà người ngồi bên cạnh theo vòng đánh “ăn” được con bài đó để thành phỏm thì người đánh phải trả cho người “ăn” được con bài đó 50.000đ, nếu bị “ăn” con bài đánh lần thứ ba trong một ván bài (gọi là con chót hạ) thì người đánh phải trả cho người “ăn” con bài đó 200.000đ. “Phỏm” tức là khi chia bài, bắt bài hoặc “ăn” được con bài của người ngồi bên cạnh mà có ba con cùng số như ba con 9, hoặc ba con cùng chất liền nhau như 789, ... thì gọi là phỏm; người nào khi được chia bài hoặc do bắt bài được hoặc do “ăn” được con bài của người khác mà có 03 phỏm thì gọi là “Ù” và sẽ được 750.000đ, ba người còn lại bị thua mỗi người 250.000đ. Nếu ù tròn sẽ được 1.500.000 đ, ba người còn lại bị thua mỗi người 500.000đ, nếu có tứ quý khác “K, A” tứ quý thường thì được 750.000đ, mỗi người phải trả cho người có tứ quý 250.000đ, nếu có tứ quý “K, A” thì được 1.500.000 đồng, mỗi người phải trả cho người có tứ quý 500.000đ, trong quá trình đánh bạc nếu ai “Ù” thì ông T thu tiền xâu (Tiền hò) để mua thuốc, nước và đồ ăn...

Khi bắt đầu đánh bạc, Vũ Văn T có số tiền 2.700.000 đồng; Hoàng Khắc C có 8.500.000 đồng; Trần Mạnh H có 3.000.000 đồng và Nguyễn Thị Phương U có 2.600.000 đồng. Tất cả số tiền trên các bị cáo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình đánh bạc mỗi lần “Ù” thì bị cáo T thu tiền xâu và để ở dưới chân nơi bị cáo ngồi đánh bạc cùng với tiền đầu chén, khi bị bắt quả tang đã bỏ ra hết nên không biết rõ là đã thu được bao nhiêu tiền xâu.

Các bị cáo đánh bạc đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.300.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng; 01 cái chăn màu đỏ và một ví da màu đen của Hoàng Khắc C bên trong có số tiền 5.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL- HĐĐG ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận căn phòng nơi bị cáo Vũ Văn T và các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc, có giá trị là 64.545.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-HS ngày 27/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Khắc C, Trần Mạnh H và Nguyễn Thị Phương U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung quyết định đã truy tố. Riêng bị cáo T trình bày số tiền 300.000.000đ do Vũ Thị Nhật H gửi về xây nhà, mục đích một phần là cho vợ chồng bị cáo, phần còn lại để sau này khi hết việc về nước nếu H không có chỗ ở thì ở cùng vợ chồng bị cáo. Bà H thống nhất như lời khai của bị cáo T.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị chủ tọa phiên tòa tuyên bố các bị cáo: Vũ Văn T, Hoàng Khắc C, Trần Mạnh H và Nguyễn Thị Phương U phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Khắc C mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương U mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

\* Hình phạt bổ sung: Đề nghị chủ tọa phiên tòa phạt mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

\* Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.800.000đ mà các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc.

Buộc bị cáo Vũ Văn T nộp số tiền 21.515.000đ là giá trị  $\frac{1}{2}$  căn nhà mà các bị cáo sử dụng làm nơi đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen của Hoàng Khắc C và 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, 01 cái chăn màu đỏ.

Trong vụ án này, bà Phạm Thị H và bà Vũ Thị Nhật H không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của gia đình bà để thực hiện hành vi phạm tội và cũng không thu lợi hay giúp sức gì, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không xử lý là phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 30/01/2020, tại phòng bếp nhà Vũ Văn T thuộc thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Khắc C, Trần Mạnh H và Nguyễn Thị Phương U tham gia đánh bạc dưới hình thức bài phỏm được thua bằng tiền VNĐ với tổng số tiền là 16.800.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ pháp luật.

### **Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.*

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Vũ Văn T đã từng tham gia quân ngũ nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Xét giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà cần xem xét đến vai trò, mức độ, nhân thân của các bị cáo khác nhau để áp dụng hình phạt phù hợp cho từng bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn T tham gia với vai trò tích cực nhất như: Bị cáo là người trực tiếp rủ rê, chuẩn bị các công cụ phục vụ mục đích phạm tội, sử dụng nhà của mình

để đánh bạc và thu tiền xấu nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Hoàng Khắc C tham gia với vai trò hạn chế hơn bị cáo T nhưng bị cáo sử dụng số tiền nhiều nhất 8.500.000đ nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn các bị cáo Trần Mạnh H và Nguyễn Thị Phương U.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định và có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích và không gây nguy hiểm cho xã hội; không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của Nhà nước ta.

Hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo số tiền 15.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.800.000 đồng (Trong đó của Vũ Văn T 2.700.000 đồng, Hoàng Khắc C 8.500.000 đồng, Trần Mạnh H 3.000.000 đồng và Nguyễn Thị Phương U 2.600.000 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng; 01 cái chăn màu đỏ kích thước 01 x 1,6 mét là công cụ phạm tội và 01 ví da màu đen kích thước (24 x10)cm của Hoàng Khắc C không còn giá trị sử dụng đồng thời bị cáo C từ chối nhận lại.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin ngày 27/02/2020).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền của bị cáo Vũ Văn T là 21.515.000đ giá trị 1/3 căn phòng bếp mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

[7] Về các vấn đề khác:

Bà Phạm Thị H và bà Vũ Thị Nhật H không biết việc các bị cáo sử dụng tài sản của gia đình bà để làm địa điểm thực hiện hành vi phạm tội và cũng không thu lợi hay giúp sức gì, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Khắc C, Trần Mạnh H và Nguyễn Thị Phương U phạm tội “*Đánh bạc*”.

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Khắc C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương U 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Khắc C cho UBND xã E, bị cáo Trần Mạnh H cho UBND xã E, bị cáo Nguyễn Thị Phương U cho UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Khắc C, Trần Mạnh H và Nguyễn Thị Phương U mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

**\* Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.800.000 đồng

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng; 01 cái chân màu đỏ kích thước 01 x 1,6 mét và 01 ví da màu đen kích thước (24 x 10)cm.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 27/02/2020).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Vũ Văn T giá trị 1/3 căn phòng bếp mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 21.515.000đ.

\* **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Khắc C, Trần Mạnh H và Nguyễn Thị Phương U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THÀNH CHUNG**